**DANH MỤC**

THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG - MÔN NGOẠI NGỮ  
*(Kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên thiết bị** | **Mục đích sử dụng** | **Mô tả chi tiết thiết bị** | **Đối tượng sử dụng** | | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| **GV** | **HS** |  |
| **I. Thiết bị dạy học ngoại ngữ thông dụng (lựa chọn 1):** Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng trường, có thể lựa chọn một/hoặc một số thiết bị sau đây để trang bị cho giáo viên dạy môn ngoại ngữ hoặc lắp đặt trong phòng học bộ môn ngoại ngữ | | | | | | | | |
| 1 | Đài đĩa CD | Phát các học liệu âm thanh. | - Phát các loại đĩa CD có các định dạng phổ thông;  - Có cổng USB và/hoặc thẻ nhớ;  - Có chức năng nhớ, tua tiến, tua lùi, tạm dừng;  - Đài AM, FM;  - Nguồn điện: AC 110-220V/50 Hz, sử dụng được pin. | X |  | Chiếc | 01/GV | Có thể sử dụng thiết bị dùng chung |
| 2 | Đầu đĩa | Phát học liệu hình ảnh và âm thanh cho các hoạt động nghe và nói. | - Loại thông dụng;  - Đọc đĩa DVD, VCD/CD, CD - RW và các chuẩn thông dụng khác;  - Có cổng kết nối USB, thẻ nhớ;  - Tín hiệu ra dưới dạng AV, HDMI;  - Chức năng tua tiến, tua lùi, tạm dừng;  - Điều khiển từ xa;  - Nguồn điện: 90 V - 240 V/50 Hz. | x |  | Chiếc | 01 |
| 3 | Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị) | Kết nối với máy tính và các thiết bị khác để phát âm thanh, hình ảnh. | **Máy chiếu:**  Loại thông dụng.  - Có đủ cổng kết nối phù hợp;  - Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens;  - Độ phân giải tối thiểu XGA;  - Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch;  - Điều khiển từ xa;  - Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có).  **Màn hình hiển thị:**  - Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD.  - Có đủ cổng kết nối phù hợp;  - Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;  - Điều khiển từ xa;  - Nguồn điện: AC 90-220V/50Hz. | x |  | Chiếc | 01 |  |
| 4 | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay | Kết nối với các thiết bị ngoại vi để trình chiếu bài giảng | - Loại thông dụng, có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm dạy học ngoại ngữ, thời điểm trang bị máy tính không quá 2 năm so với thời điểm sản xuất;  - Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);  - Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth. | x |  | Chiếc | 01 |  |
| 5 | Thiết bị âm thanh đa năng di động | Phát các học liệu âm thanh và trợ âm cho giáo viên | - Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc các định dạng DVD, CD, SD, USB trên thiết bị;  - Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh;  - Công suất phù hợp với lớp học;  - Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc;  - Kèm theo micro. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 6 | Bộ học liệu điện tử | Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy, giáo án (điện tử), bài giảng (điện tử), học liệu (điện tử), bài tập, bài kiểm tra đánh giá. | Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn Ngoại ngữ cấp THPT (CTGDPT 2018), không vi phạm các quy định về bản quyền, pháp luật, chủ quyền, văn hóa, dân tộc, giới, các đối tượng dễ tổn thương, có hệ thống học liệu điện tử (bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện nghe/nói cho học sinh, hệ thống câu hỏi, để kiểm tra,) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận tiện cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng trên máy tính trong môi trường không có kết nối internet. Đảm bảo các chức năng:  - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;  - Chức năng chuẩn bị bài giảng điện tử;  - Chức năng chèn các học liệu điện tử (hình ảnh, video, âm thanh) vào giáo án điện tử;  - Chức năng tạo câu hỏi, bài tập;  - Chức năng kiểm tra đánh giá.  Bộ học liệu điện tử gồm các bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện: nghe, nói cho học sinh. Các nội dung phải phù hợp với chương trình. | x |  | Bộ | 01/GV |  |
| **II. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng (lựa chọn 2)**  Được trang bị và lắp đặt trong 01 phòng học bộ môn ngoại ngữ | | | | | | | | |
| 1 | Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị | Kết nối với máy tính và các thiết bị khác để trình chiếu hoặc phát học liệu âm thanh hình ảnh. | **Máy chiếu:**  Loại thông dụng.  - Có đủ cổng kết nối phù hợp;  - Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens;  - Độ phân giải tối thiểu XGA;  - Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch;  - Điều khiển từ xa;  - Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có).  **Màn hình hiển thị:**  - Loại thông dụng, màn bình tối thiểu 50 inch, Full HD.  - Có đủ cổng kết nối phù hợp;  - Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;  - Điều khiển từ xa;  - Nguồn điện: AC 90-220V/50Hz. | x |  | Chiếc | 01 |  |
| 2 | Thiết bị âm thanh đa năng di động | Thu, phát, khuếch đại âm thanh | - Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc các định dạng DVD, CD, SD, USB trên thiết bị;  - Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh;  - Công suất phù hợp với lớp học;  - Kèm theo micro;  - Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 3 | Bộ học liệu điện tử | Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy, giáo án (điện tử), bài giảng (điện tử), học liệu (điện tử), bài tập, bài kiểm tra đánh giá. | Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn Ngoại ngữ cấp THPT (CTGDPT 2018), không vi phạm các quy định về bản quyền, pháp luật, chủ quyền, văn hóa, dân tộc, giới, các đối tượng dễ tổn thương, có hệ thống học liệu điện tử (bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện nghe/nói cho học sinh, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra,) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận tiện cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng trên máy tính trong môi trường không có kết nối internet. Đảm bảo các chức năng:  - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;  - Chức năng chuẩn bị bài giảng điện tử;  - Chức năng chèn các học liệu điện tử (hình ảnh, video, âm thanh) vào giáo án điện tử;  - Chức năng tạo câu hỏi, bài tập;  - Chức năng kiểm tra đánh giá.  Bộ học liệu điện tử gồm các bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện: nghe, nói cho học sinh. Các nội dung phải phù hợp với chương trình. | x |  | Bộ | 01/GV |  |
| 4 | Thiết bị cho học sinh | Hỗ trợ học sinh học ngoại ngữ. | Bao gồm:  - Khối thiết bị điều khiển: tối thiểu có các phím bấm để trả lời trắc nghiệm, điều chỉnh âm lượng, lựa chọn kênh âm thanh nghe, gọi giáo viên;  - Tai nghe có micro;  - Kết nối, tiếp nhận được các điều khiển từ thiết bị của giáo viên. |  | x | Bộ | 01/HS |  |
| 5 | Thiết bị dạy cho giáo viên | Hỗ trợ giáo viên thực hiện dạy học ngoại ngữ. | | | | | | |
| 5.1 | Bộ máy vi tính để bàn/hoặc máy tính xách tay | Kết nối với các thiết bị ngoại vi để trình chiếu bài giảng. | - Loại thông dụng có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm dạy học ngoại ngữ, thời điểm trang bị máy tính không quá 2 năm so với thời điểm sản xuất;  - Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);  - Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 5.2 | Khối thiết bị điều khiển của giáo viên | Kết nối thiết bị của giáo viên và học sinh. Điều khiển, tổ chức dạy học. | Bao gồm các khối chức năng:  - Khuếch đại và xử lý tín hiệu;  - Tai nghe có micro;  - Bộ đọc và ghi bài giảng của giáo viên: tối thiểu có cổng cắm USB, khe cắm thẻ nhớ;  - Phần mềm điều khiển;  - Có thể kết nối được âm thanh, hình ảnh và máy chiếu vật thể.  Tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:  + Có giao diện thể hiện các vị trí của học sinh trong lớp.  + Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp.  + Có thể kết nối tới khối thiết bị điều khiển của học sinh để truyền âm thanh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác.  + Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời.  + Có thể tạo tối thiểu hai kênh âm thanh độc lập để học sinh lựa chọn và luyện nghe.  + Giúp giáo viên thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 6 | Bàn, ghế dùng cho giáo viên | Giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học. | Thiết kế phù hợp để lắp đặt thiết bị dạy học ngoại ngữ dành cho giáo viên. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 7 | Bàn, ghế dùng cho học sinh | Học sinh sử dụng trong quá trình học tập. | Thiết kế phù hợp để lắp đặt thiết bị dạy học ngoại ngữ dành cho học sinh. |  | x | Bộ | 01/HS | Nơi chưa có điều kiện có thể sử dụng 01 bộ/2HS |
| 8 | Phụ kiện | Dùng để cung cấp điện cho các thiết bị và kết nối tín hiệu giữa các thiết bị | Hệ thống cáp điện và cáp tín hiệu đồng bộ (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây), đủ cho cả hệ thống. | x | x | Bộ | 01 |  |
| **III. Hệ thống thiết bị dạy học ngoại ngữ chuyên dụng có máy tính của học sinh (lựa chọn 3)**  (Được trang bị và lắp đặt trong một phòng học bộ môn Ngoại ngữ, hoặc có thể lắp đặt chung với phòng thực hành tin học) | | | | | | | | |
| 1 | Thiết bị dạy cho giáo viên | Hỗ trợ giáo viên thực hiện dạy học ngoại ngữ. | 1. Bộ máy vi tính để bàn hoặc máy tính xách tay  - Loại thông dụng có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm dạy học ngoại ngữ, thời điểm trang bị máy tính không quá 2 năm so với thời điểm sản xuất;  - Màn hình tối thiểu: 17 inch (máy tính để bàn), 14 inch (máy tính xách tay);  - Có các cổng kết nối tối thiểu: VGA, HDMI, USB, LAN, Wifi và Bluetooth.  2. Khối thiết bị điều khiển của giáo viên/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của giáo viên.  3. Tai nghe có micro.  Thiết bị dạy ngoại ngữ dành cho giáo viên tối thiểu phải đảm bảo các chức năng:  - Có thể kết nối tới máy tính của học sinh để truyền học liệu âm thanh, hình ảnh từ giáo viên tới một học sinh, một nhóm học sinh bất kỳ hoặc cả lớp;  - Có thể kết nối tới máy tính của học sinh để truyền học liệu âm thanh, hình ảnh từ một học sinh bất kỳ trong lớp học tới một hoặc một nhóm học sinh khác;  - Có thể chia lớp học thành nhiều nhóm để thực hành giao tiếp đồng thời;  - Giúp giáo viên ghi âm quá trình hội thoại để phục vụ cho học sinh tự học hoặc chấm điểm;  - Giúp giáo viên chuyển nội dung luyện đọc tới học sinh dưới dạng tệp tin;  - Giúp giáo viên và học sinh có thể trao đổi với nhau theo dạng text (chat);  - Giúp giáo viên giám sát các hoạt động trên máy tính cửa học sinh;  - Giúp giáo viên thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 2 | Thiết bị cho học sinh | Hỗ trợ học sinh học ngoại ngữ. | Bao gồm:  1. Máy tính/hoặc máy tính xách tay, là loại thông dụng có cấu hình tối thiểu cài đặt được các hệ điều hành và các phần mềm học ngoại ngữ, thời điểm trang bị máy tính không quá 2 năm so với thời điểm sản xuất, có các cổng kết nối tiêu chuẩn.  2. Khối thiết bị điều khiển của học sinh/phần mềm điều khiển cài đặt trên máy tính của học sinh.  3. Tai nghe có micro cho học sinh.  Thiết bị dạy ngoại ngữ dành cho học sinh tối thiểu phải đảm bảo chức năng:  - Kết nối tiếp nhận được các điều khiển từ giáo viên để thực hiện các chức năng học ngoại ngữ. |  | x | Bộ | 01/HS |  |
| 3 | Máy chiếu đa năng hoặc Màn hình hiển thị | Kết nối với máy tính và các thiết bị khác để trình chiếu hoặc phát học liệu âm thanh, hình ảnh. | **Máy chiếu:**  - Loại thông dụng.  - Có đủ cổng kết nối phù hợp;  - Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens;  - Độ phân giải tối thiểu XGA;  - Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch;  - Điều khiển từ xa;  - Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có).  **Màn hình hiển thị:**  - Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD.  - Có đủ cổng kết nối phù hợp;  - Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt;  - Điều khiển từ xa;  - Nguồn điện: AC 90-220V/50Hz. | x |  | Chiếc | 01 |  |
| 4 | Thiết bị âm thanh đa năng di động | Sử dụng trong tình huống giáo viên phát âm thanh chung cho cả lớp nghe. | - Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc các định dạng DVD, CD, SD, USB trên thiết bị;  - Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh;  - Công suất phù hợp với lớp học;  - Kèm theo micro;  - Nguồn diện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 5 | Phụ kiện | Dùng để cung cấp điện cho các thiết bị và mạng cho máy tính. | Hệ thống cáp điện và cáp mạng đủ cho cả hệ thống (hoặc hệ thống thiết bị kết nối không dây). | x | x | Bộ | 01 |  |
| 6 | Bộ học liệu điện tử | Hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, giáo án (điện tử), bài giảng (điện tử), học liệu (điện tử), bài tập, bài kiểm tra đánh giá. | Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo chương trình môn Ngoại ngữ cấp THPT (CTGDPT 2018), không vi phạm các quy định về bản quyền, pháp luật, chủ quyền, văn hóa, dân tộc, giới, các đối tượng dễ tổn thương, có hệ thống học liệu điện tử (bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện nghe/nói cho học sinh, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra,) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận tiện cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng trên máy tính trong môi trường không có kết nối internet. Đảm  bảo các chức năng:  - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử;  - Chức năng chuẩn bị bài giảng điện tử;  - Chức năng chèn các học liệu điện tử (hình ảnh, video, âm thành) vào giáo án điện tử;  - Chức năng tạo câu hỏi, bài tập;  - Chức năng kiểm tra đánh giá.  Bộ học liệu điện tử gầm các bài nghe, video, hình ảnh, bài giảng điện tử để dạy luyện: nghe, nói cho học sinh. Các nội dung phải phù hợp với chương trình. | x |  | Bộ | 01/GV |  |
| 7 | Bàn, ghế dùng cho giáo viên | Giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học. | Thiết kế phù hợp để lắp đặt thiết bị dạy học ngoại ngữ dành cho giáo viên. | x |  | Bộ | 01 |  |
| 8 | Bàn, ghế dùng cho học sinh | Học sinh sử dụng trong quá trình học tập. | Thiết kế phù hợp để lắp đặt thiết bị dạy học ngoại ngữ dành cho học sinh. |  | x | Bộ | 01/HS | Nơi chưa có điều kiện có thể sử dụng 1 bộ/2 HS |

***Ghi chú:***

- Danh mục thiết bị môn ngoại ngữ có 03 (ba) phương án lựa chọn để trang bị cho các nhà trường;

- Căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương/trường học để lựa chọn một phương án trang bị cho phù hợp;

- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành.

- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;

- Các từ viết tắt trong danh mục:

+ CTGDPT 2018: Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

+ GV: Giáo viên;

+ HS: Học sinh.